

Số: /2025/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh về hoạt động sáng kiến và hướng dẫn thi hành Điều lệ sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 18/2024/NĐ-CP ngày 21/02/2024 của Chính phủ về giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ về sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về hoạt động sáng kiến và hướng dẫn thi hành Điều lệ sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định chi tiết về điều kiện, thủ tục công nhận sáng kiến; quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, tác giả sáng kiến và người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu; xét công nhận hiệu quả áp

dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến và quản lý nhà nước về hoạt động sáng kiến;

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với tổ chức và cá nhân có hoạt động sáng kiến; Công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua khen thưởng”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung tên Chương II như sau:

“Xét công nhận sáng kiến; Công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; Xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh và toàn quốc

1. Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh và Hội đồng khoa học cấp tỉnh

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người có thẩm quyền công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh và toàn quốc. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh và Hội đồng khoa học cấp tỉnh (Sau đây gọi là Hội đồng cấp tỉnh) để xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh và toàn quốc làm căn cứ xét danh hiệu chiến sĩ thi đua hoặc đề nghị các hình thức khen thưởng. Hội đồng cấp tỉnh có 9 thành viên gồm: Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực khoa học và công nghệ; Phó Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các ủy viên. Căn cứ lĩnh vực của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu trình UBND tỉnh quyết định thành phần của Hội đồng cấp tỉnh;

b) Cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh là Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Thành phần hồ sơ

a) Văn bản đề nghị của đơn vị công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến cấp cơ sở; văn bản đề nghị của đơn vị công nhận hiệu

quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở;

b) Giấy chứng nhận hoặc Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến cấp cơ sở; Giấy chứng nhận hoặc Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở;

c) Báo cáo hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến (Theo phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này); Báo cáo hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (Theo phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định này);

d) Giấy xác nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến (Theo phụ lục 03 ban hành kèm theo Quyết định này); Giấy xác nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (Theo phụ lục 04 ban hành kèm theo Quyết định này);

đ) Các tài liệu minh chứng sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được ứng dụng, nhân rộng và đạt hiệu quả (nếu có).

3. Thời gian, số lượng và nơi nhận hồ sơ

a) Hồ sơ gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu;

b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ bản giấy (Dấu đỏ), sử dụng phông chữ tiếng Việt Times New Roman và 01 bản điện tử (dạng PDF, không đặt mật khẩu);

c) Sở Khoa học và Công nghệ thông báo thời gian tiếp nhận hồ sơ.

4. Hội đồng cấp tỉnh được sử dụng con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan thường trực thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng cấp tỉnh”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; Xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở

1. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở và Hội đồng khoa học cấp cơ sở

a) Thủ trưởng sở, ban, ngành; UBND xã, phường và đơn vị có thẩm quyền công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở. Thủ trưởng sở, ban, ngành và đơn

vị thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở và Hội đồng khoa học cấp cơ sở (Sau đây gọi là Hội đồng cấp cơ sở), gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng cấp cơ sở và các ủy viên. Căn cứ lĩnh vực của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, phòng/bộ phận được giao thường trực Hội đồng cấp cơ sở tham mưu trình thủ trưởng quyết định số lượng và thành phần của Hội đồng;

b) Thường trực Hội đồng cấp cơ sở là: Phòng/bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng hoặc làm công tác khoa học và công nghệ.

2. Thành phần hồ sơ

a) Văn bản đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến của đơn vị công nhận sáng kiến/công nhận đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của đơn vị tác giả đang công tác;

b) Giấy chứng nhận hoặc Quyết định công nhận sáng kiến; Giấy chứng nhận hoặc quyết định hoặc văn bản tương đương về việc tặng giải thưởng khoa học và công nghệ (*Đối với công trình khoa học và công nghệ*); Quyết định phê duyệt đề tài khoa học, đề án khoa học, biên bản đánh giá nghiệm thu kết quả và Quyết định công nhận kết quả (*Đối với đề tài khoa học, đề án khoa học*);

c) Giấy xác nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến (*Theo phụ lục 03 ban hành kèm theo Quyết định này*); Giấy xác nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (*Theo phụ lục 04 ban hành kèm theo Quyết định này*). Các tài liệu minh chứng sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được ứng dụng nhân rộng và đạt hiệu quả (*nếu có*).

3. Thời gian, số lượng và nơi tiếp nhận hồ sơ

a) Hồ sơ gửi về phòng/bộ phận được giao thường trực Hội đồng cấp cơ sở;

b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ bản giấy (Dấu đỏ), sử dụng phông chữ tiếng Việt Times New Roman và 01 bản điện tử (dạng PDF, không đặt mật khẩu);

c) Thời gian nhận hồ sơ do Thủ trưởng/người đứng đầu sở, ban, ngành và đơn vị quyết định.

4. Hội đồng cấp cơ sở được sử dụng con dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình để thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng cấp cơ sở”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Nguyên tắc, chế độ làm việc, nhiệm vụ của Hội đồng cấp tỉnh/cơ sở và cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh/cơ sở

1. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng cấp tỉnh/cơ sở

a) Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh/cơ sở thực hiện xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến;

b) Hội đồng khoa học cấp tỉnh/cơ sở thực hiện xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ;

c) Hội đồng cấp tỉnh/cơ sở làm việc theo chế độ tập thể, Hội đồng cấp tỉnh/cơ sở có trách nhiệm đánh giá trung thực, khách quan và công bằng thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai và biểu quyết thống nhất trong tập thể. Thành viên Hội đồng cấp tỉnh/cơ sở chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng cấp tỉnh/cơ sở. Các ủy viên Hội đồng cấp tỉnh/cơ sở bỏ phiếu đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng công trình khoa học và công nghệ, đề tài khoa học, đề án khoa học. Các cuộc họp của Hội đồng cấp tỉnh/cơ sở phải được lập thành biên bản, trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên, kết quả bỏ phiếu kín của các thành viên hội đồng (*Mẫu phiếu và Biên bản họp Hội đồng cấp tỉnh/cơ sở theo phụ lục 5 và 6 kèm theo quyết định này*);

Trường hợp cần thiết, Hội đồng cấp tỉnh/cơ sở mời cá nhân đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng công trình khoa học và công nghệ, đề tài khoa học, đề án khoa học đến giải trình và làm rõ về phạm vi và hiệu quả mang lại;

d) Phiên họp của Hội đồng cấp tỉnh/cơ sở được thực hiện khi có ít nhất 2/3 số thành viên dự họp.

2. Phương thức hoạt động của Hội đồng cấp tỉnh/cơ sở

a) Hội đồng cấp tỉnh/cơ sở họp theo phương thức họp trực tiếp;

b) Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh/cơ sở vắng mặt, có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng cấp tỉnh/cơ sở triệu tập và chủ trì.

3. Nguyên tắc và điều kiện xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

a) Xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến sau khi sáng kiến đó đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

b) Công trình khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền tặng giải thưởng;

c) Đề tài khoa học, đề án khoa học đã được đánh giá nghiệm thu đạt trở lên theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản hướng dẫn;

d) Sáng kiến đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng đề nghị xét ở cấp cao hơn thì phải được cấp dưới công nhận trước;

đ) Sáng kiến đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng cấp tỉnh; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh phải minh chứng được đã được ứng dụng nhân rộng và mang lại hiệu quả tại ít nhất 05 đơn vị khác;

e) Sáng kiến đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng toàn quốc; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng toàn quốc phải minh chứng được đã được ứng dụng nhân rộng và mang lại hiệu quả tại ít nhất 02 cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương khác;

g) Tác giả/nhóm tác giả sáng kiến, công trình khoa học và công nghệ, đề tài khoa học, đề án khoa học và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị công nhận sáng kiến phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do mình trình đề nghị các cấp công nhận;

h) Phải được ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng cấp tỉnh/cơ sở có mặt bỏ phiếu đồng ý”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung phần mở đầu của Điều 19 như sau:

“Các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu; Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm thực hiện các biện pháp sau đây để phổ biến sáng kiến thuộc lĩnh vực và địa bàn quản lý”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 20 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 20 như sau:

“2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu; Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm khuyến khích quần chúng tham gia các phong trào thi đua sáng tạo, như sau:

a) Tổ chức các Hội thi sáng tạo, triển lãm kết quả lao động sáng tạo, tổ chức các diễn đàn cho hoạt động sáng kiến như trang tin điện tử, câu lạc bộ sáng tạo;

b) Phổ biến, tuyên truyền về các tổ chức, cá nhân điển hình trong phong trào thi đua sáng tạo trong đơn vị cơ sở”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 20 như sau:

“3. Các cơ sở công nhận sáng kiến; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu; Ủy ban nhân dân các xã, phường có thể áp dụng các biện pháp sau đây nhằm khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tạo ra và áp dụng sáng kiến như:

a) Ưu tiên xem xét nâng lương, nâng bậc thợ, đào tạo nâng cao trình độ và các chế độ phúc lợi khác cho tác giả sáng kiến;

b) Ưu tiên xem xét, cấp kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến;

c) Hỗ trợ về thủ tục và kinh phí cho sáng kiến là (sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp) bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp tại Cục Sở hữu trí tuệ”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Chi phí cho hoạt động sáng kiến và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến

Nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung quy định tại Điều 8; khoản 1 Điều 14; Điều 15 và khoản 1, 2 và 3 Điều 16 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ và Nghị quyết số 59/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động Sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lai Châu”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 22 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 22 như sau:

“1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động Sáng kiến trên địa bàn tỉnh”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 22 như sau:

“6. Tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh và toàn quốc”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 22 như sau:

“7. Định kỳ hàng năm, tổng hợp hoạt động sáng kiến của sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu; Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định (Mẫu báo cáo theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 12 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ)”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung tên của Điều 24 và một số khoản Điều 24 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 24 như sau:

“Điều 24. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu; Ủy ban nhân dân các xã, phường”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 24 như sau:

“1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu; Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm phối hợp tổ chức, chỉ đạo và quản lý hoạt động sáng kiến”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 24 như sau:

“4. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu; Ủy ban nhân dân các xã, phường công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến cấp cơ sở”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 24 như sau:

“6. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc kiểm tra về hoạt động sáng kiến trên địa bàn quản lý”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 26 như sau:

“2. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu; Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng nhiệm vụ cụ thể hóa các nội dung phù hợp với điều kiện thực tế thuộc phạm vi quản lý của mình”.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC);
- TT Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Vx3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải